

Miên Thắm

Có một nhà thơ xứ Huế được người đời tôn là "Nhất đại thi ông" (Nhà thơ của một đời), đó là Tùng Thiện Vương Miên Thắm. Ông sinh tháng 12 năm 1819, mất tháng 4 năm 1870, là con trai thứ 10 của vua Minh Mạng và bà Thục tần Nguyễn Khắc Thị Bửu.

Là một ông hoàng có học vấn sâu rộng uyên thâm; với tâm hồn thi nhân tinh tế, phóng khoáng, tính tình lại đôn hậu, khiêm nhường, Tùng Thiện Vương đã tập hợp được hầu hết các văn nhân danh sĩ đương thời trong "Tùng văn thi xã", và trở thành vị chủ soái không ai có thể thay thế. Nhà thơ Miên Trinh em ruột ông, trong bài đề tựa tập Thương Sơn đã viết: "Thơ anh như ráng mây giữa trời, như cỏ hoa giữa núi... Câu như có tiếng nhạc, chữ như có sắc màu". Còn Cao Bá Quát thì cho rằng: "Thơ của Quốc Công đâu phải đợi tới bây giờ mới nói đến! Đâu phải đợi đến Quát này mới có thể nói được... Ngâm vịnh những bài thơ Hà Thượng của Quốc Công, lòng lữ khách càng cảm thấy xa xăm man mác". Ở trong nước thì như vậy, còn đối với phương Bắc, Chung Ứng Nguyên, người Bắc Kinh đã đánh giá: "Nếu sinh ở Trung Quốc ông sẽ sánh ngang với Hàn Vũ, Tô Thức". (1) Đặc biệt Lao Sùng Quang, đường đường là sứ giả của Thiên Triều, vậy mà khi đọc bài "Khiển hoài" của Thương Sơn đã phải thốt lên: "Đọc đến câu bạch âu hoàng diệp, thấy

người ớn lạnh với hơi thu". Thật không ngoa khi Tùng Thiện Vương được xếp vào hàng "tứ kiệt" trong thi đàn Việt

Nam.

Văn như Siêu Quát (2) vô Tiền Hán

Thi đáo Tùng, Tuy (3) thất Thịnh Đường.

Tùng Thiện Vương đã để lại cho đời khá nhiều tác phẩm. Riêng "Thương Sơn thi tập" với hơn 2200 bài thơ thực là một số lượng khổng lồ, khó thi nhân nào địch nổi. Sở dĩ như vậy vì mục đích cuộc sống của ông là thơ, cả cuộc đời ông đã gửi gắm vào thơ:

Thế sự đổi thay cờ mấy cuộc,

Cả đời gửi gắm ấy văn chương.

Sống trong giai đoạn lịch sử đầy những rối ren, tận mắt Tùng Thiện Vương chứng kiến sự tranh giành quyền lực, tranh giành ngôi báu trong hoàng tộc, thơ ông nặng trĩu nỗi buồn. Buồn vì tình cốt nhục không còn, buồn vì thời đời chỉ chuông hư danh:

Mượn chỗ văn chương ngụ tính tình,

Há đem mua lấy chút công danh.

Ông mơ được như con âu trắng thung dung tự tại, bỏ ra ngoài tất cả, đời chỉ có rượu và thơ.

Là một ông hoàng song hơn ai hết Tùng Thiện Vương thông cảm với những người dân bị bọn tham quan bòn rút:

Mỗi ngày tre vác hai cây,

Bán đi cho đủ một ngày cơm no.

Vậy mà: *Trong cổng tre như núi,*

Ngoài cổng tiền không trả.

Thôi đành: *Từ rày về sau đừng chặt tre*

Đói nằm trên tre chết cũng được.

(Mại trúc dao)

Ông cũng dồn tất cả tình thương cho những người nông dân đói khát, lưu lạc vì thiên tai mất mùa. Dồn tình thương cho những người lính đã xả thân chống bọn giặc Pháp xâm lược đến nỗi "thây chất thành đồng trong bụi rậm", "giáp binh vứt dây đường". Trong chuyến kinh lý ra Bắc cùng vua Thiệu Trị, Tùng Thiện Vương thật xúc động khi đứng trước cảnh đẹp Tây Hồ. Ông không khỏi ngậm ngùi nuối tiếc nữ sĩ Xuân Hương, đa tài, đa tình mà bất hạnh:

U hồn chìm giữa dề mê,

Gió xuân mây độ đi về vẫn say.

Phải chăng "đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu", Tùng Thiện Vương đã dành tình cảm thật đầm thắm với những danh sĩ Bắc Hà. Khi Cao Bá Quát bị giam vào ngục, ông là người duy nhất làm thơ vi họ

Cao với "Cây tùng cây bách". Rồi khi Cao đi hiệu lực ở Giang Lưu Ba về, ông cũng chính là người "rút kiếm, vì ông hát một khúc bi ai". Đọc thơ Tùng Thiện Vương ta dễ dàng nhận thấy lòng yêu nước của ông đã được hòa quyện vào từng câu, từng chữ, từng lời. Ông đau xót vì những thất bại của quân triều đình tại cửa biển Đà Nẵng (1847). Ông cũng là người đầu tiên cảm thấy hồ thẹn với cuộc "sống thừa", bất lực ngồi nhìn thực dân Pháp nhanh chóng chiếm thành Gia Định. Suốt 11 năm ông luôn là người "chủ chiến", bởi lẽ ông tin vào tinh thần quật cường kháng chiến của người dân Việt. Chỉ với câu: *Quân vương tự yếu nhưng hòa nghị, /Thùy khiến tướng quân thuyết phục thù. / (Nhà vua đã muốn hòa cùng giặc, /Còn nói làm chi việc phục thù?)*, ta cũng có thể hiểu thấu nỗi suy tư day dứt, nỗi buồn tủi đắng cay của ông trước tình cảnh đất nước bị rơi vào tay giặc.

Đọc thơ Tùng Thiện Vương ta như lạc vào một thế giới đầy màu sắc và âm thanh. Ở đó ta như được hòa vào từng biến động của xã hội Việt Nam thế kỷ 19. Và cũng chính ở đó ta đã gặp được một Tùng Thiện Vương uyên bác, lãng mạn, đắm thắm, đôn hậu, lúc nào cũng canh cánh nỗi đau nước thương nòi.

(1) *Những nhà thơ nổi tiếng của Trung Quốc xưa.* (2) *Nguyễn Văn Siêu, Cao Bá Quát.*